

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 79/2023/HS-ST

Ngày: 01-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lý

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hoàng Thị Phụng

2. Ông Hoàng Văn Đức

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Lương Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Đinh Tiến D, sinh ngày 01/5/1969 tại T; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 14, phường Q, thành phố T, tỉnh T; Nơi ở hiện nay: Số nhà 10, ngõ 80, đường N, tổ 11, phường K, thành phố T, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đinh Đăng Đ (đã chết) (ông Đ được Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, Hội đồng Chính phủ thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang) và bà Phạm Thị S (đã chết) (bà S được Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba); có vợ là Trần Thị L (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 1994.

Tiền án: 02 tiền án

- Bản án số 73/HSST ngày 13/8/2003 của Tòa án nhân dân thị xã T xử phạt Đinh Tiến D 54 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, ngày 25/3/2007 D chấp hành xong án phạt tù, ngày 07/7/2014 nộp án phí hình sự sơ thẩm và 160.000 đồng tiền phạt sung quỹ nhà nước, còn 9.840.000 đồng tiền phạt sung quỹ nhà nước được miễn nộp theo Quyết định số 114 ngày 28/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố T.

- Bản án số 72/2010/HSST ngày 01/6/2010 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt Đinh Tiến D 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Bản án số 35/2010/HSST ngày 22/7/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh T sửa bản án sơ thẩm số 72, xử phạt Đinh Tiến D 5 năm 6 tháng tù. Ngày 07/10/2021 D chấp hành xong án phạt tù. Ngày 30/8/2011 nộp xong án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Tháng 3/1988 nhập ngũ đóng quân tại T1 đến tháng 3/1991 xuất ngũ trở về địa phương.

Bản án số 33 ngày 17/5/1997 của Tòa án nhân dân thị xã T xử phạt Đinh Tiến D 54 tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân” và tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân”. Ngày 02/9/2000 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 26/7/1997 chấp hành xong án phí dân sự.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 277 QĐ/XPVPHC ngày 01/12/2007 của Công an thành phố T xử phạt Đinh Tiến D 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc, ngày 05/12/2007 D đã nộp phạt xong.

Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 21/5/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh - giáo dục - Lao động xã hội thành phố T đối với Đinh Tiến D, thời gian 12 tháng, ngày 22/5/2009 chấp hành xong.

Bị cáo Đinh Tiến D ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 11/3/2023 đến ngày 14/3/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh T.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Anh Vũ Quang H, sinh năm 1984. (có mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 37B, ngõ 271, đường L1, tổ 5, phường B, thành phố T, tỉnh T.

Người làm chứng:

- Chị Đỗ Thị Q1, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 37B, ngõ 271, đường L1, tổ 5, phường B, thành phố T, tỉnh T.

- Anh Phạm Ngọc T2, sinh năm: 1990. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T3, xã M, huyện V, tỉnh T.

- Anh Phan Ngọc Q2, sinh năm 1994. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn K1, xã M1, huyện V, tỉnh T.

- Anh Nguyễn Văn N1, sinh năm 1992. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H1, xã M1, huyện V, tỉnh T.

- Ông Trần Thanh X, sinh năm 1958. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 204, đường T4, tổ 3, phường L2, thành phố T, tỉnh T.

- Bà Bùi Thị D1, sinh năm 1964. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 202, đường T4, tổ 3, phường L2, thành phố T, tỉnh T.

- Chị Đỗ Thị H2, sinh năm 1988. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 37, ngõ 34, đường Đ1, tổ 5, phường B, thành phố T, tỉnh T.

- Anh Khổng Văn B1, sinh năm 1986. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 13, phường T5, thành phố T, tỉnh T.

- Anh Vũ Minh T6, sinh năm 1982. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn L3, xã M, huyện V, tỉnh T.

- Anh Đỗ Văn H3, sinh năm: 1981. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 13, đường T7, tổ 02, phường K, thành phố T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết với nhau từ trước nên tối ngày 29/8/2022 Đinh Tiến D, Nguyễn Văn N1, Phạm Ngọc T2 và Phan Ngọc Q2 cùng một số nam thanh niên khác bạn của D ngồi uống rượu với nhau tại quán ốc H4 ở khu vực bãi đê sông T8, thuộc tổ 01, phường K, thành phố T do Đỗ Văn H3 làm chủ quán. Quá trình uống rượu Đinh Tiến D có nói với N1, Q2, T2 là D đang có mâu thuẫn với anh Vũ Quang H. Sau khi uống rượu xong D gọi N1, Q2, T2 lên bàn uống nước nói chuyện và nhờ N1, Q2, T2 giúp D đánh cảnh cáo H. Lúc này N1, Q2, T2 đều đồng ý. D bảo với N1, Q2, T2: “Sáng mai mặc áo chống nắng lên đây rồi đi đánh H Hiên cho anh”, “Cứ lên đây rồi anh tính”. Sau đó D bảo “Bây giờ ba đứa

đi theo anh để anh chỉ nhà nó (H)”. N1, Q2, T2 mỗi người điều khiển một xe máy đi theo D để D chỉ nhà anh H là cửa hàng bán mỹ phẩm ở số nhà 204, đường T4, tổ 3, phường L2, thành phố T. Sau khi xác định rõ nhà của anh H thì N1, Q2, T2 điều khiển xe máy đi về nhà. Trên đường về N1, Q2, T2 hẹn sáng hôm sau tập trung ở nhà T2 rồi cùng đi lên thành phố T để đánh anh H. Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 30/8/2022 N1 và Q2 đến nhà T2, N1 bảo với Q2 và T2 là đi lên thành phố bằng ô tô, cả ba đi bộ ra nhà văn hóa thôn T3, xã M, huyện V, tỉnh T. Khi đi mỗi người cầm theo một áo chống nắng của mình. N1 gọi điện cho anh Vũ Minh T6 làm nghề lái taxi đến đón. Khoảng 10 phút sau, anh T6 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent màu đen, biển số 17A-202.89 đến điểm hẹn đón N1, Q2 và T2, N1 chỉ đường cho anh T6 chở đến khu vực bờ đê sông T8, gần quán ốc H4. N1 trả tiền xe taxi cho anh T6 rồi cả ba xuống xe đi bộ vào quán ốc H4. Tại đây, N1, Q2 và T2 gặp Đinh Tiên D và một số nam thanh niên khác. D gọi N1, Q2 và T2 ra một chỗ rồi bảo: “Nó đang ở quán đây, chúng mày đi đi”. Lúc này, N1, Q2 và T2 đều hiểu ý của D nói H đang ở số nhà 204, đường T4, tổ 3, phường L2, thành phố T và bảo N1, Q2, T2 đi đến đó để đánh H nên cả ba đều đồng ý rồi mặc áo chống nắng, đeo khẩu trang để đi đánh anh H nhưng do áo chống nắng của N1 bị hỏng khóa nên D đưa cho Không Văn B1 là nhân viên của quán ốc 500.000 đồng, nhờ B1 mua một chiếc áo chống nắng có mũ, dài tay và được B1 đồng ý. Trong khi đợi B1 đi mua áo thì D dặn N1, T2 và Q2 là khi đến nơi thì N1 và T2 vào đánh anh H, còn Q2 điều khiển xe máy chờ đi và đợi ở bên ngoài, khi nào N1 và T2 đánh xong thì Q2 sẽ chờ hai người bỏ chạy, D đưa cho N1, T2 mỗi người một đoạn gậy gỗ dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 05 cm và đưa cho Q2 một chìa khóa xe máy. Khoảng 15 phút sau, B1 cầm áo và tiền thừa về đưa cho D, D nhận lại và đưa áo cho N1 mặc. Sau đó, D bảo Q2 điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, không đeo biển kiểm soát do D chuẩn bị từ trước, chở T2 ngồi giữa và N1 ngồi ngoài cùng đi đánh anh H. N1 và T2 cho đoạn gậy gỗ vào trong áo chống nắng đang mặc. Q2 điều khiển xe máy chở T2, N1 đi từ quán ốc H4 đến cách số nhà 204, đường T4, tổ 3, phường L2, thành phố T, tỉnh T khoảng 15 mét thì dừng xe lại để N1 và T2 xuống xe, rút đoạn gậy gỗ từ trong người rồi cầm ở tay phải chạy vào số nhà 204, đường T4, còn Q2 điều khiển xe máy quay đầu xe, dừng ở bên phải đường, hướng đầu xe về đê sông T8, ngồi trên xe, nổ máy đợi T2, N1 ra để bỏ chạy. Khi N1, T2 chạy vào số nhà 204 thì thấy anh Vũ Quang H đang ngồi ở ghế sofa và chị Đỗ Thị Q1 là vợ anh H ngồi ở bàn bán hàng trong nhà dưới tầng 1. N1 và T2 xông đến chỗ anh H, tay phải cầm gậy vụt nhiều nhát về phía anh H trúng vào cánh tay trái của anh H. Khi bị đánh, anh H bỏ chạy lên tầng hai theo lối cầu thang bộ thì N1, T2 tiếp tục đuổi theo lên cầu thang, cầm gậy gỗ vụt trúng vào tay, chân của anh H. Thấy anh H bị đánh, chị Q1 ở dưới nhà chạy ra đường hô hoán nhờ mọi người quanh đó đến giúp thì ông Trần Thanh X là chủ nhà và bà

Bùi Thị D1 là hàng xóm chạy sang. N1 và T2 cầm theo đoạn gậy gỗ từ trên cầu thang chạy xuống ra chỗ Q2 đang nổ máy đợi sẵn. Khi N1, T2 lên xe, Q2 đã điều khiển xe bỏ chạy hướng lên đê sông T8, chạy dọc đê sông T8 về địa phận huyện V. Trên đường bỏ chạy, N1 và T2 đã vứt gậy gỗ đi. Khi chạy đến đoạn đê thuộc xã H5, huyện V thì N1 xuống xe gọi anh Vũ Minh T6 lái taxi đến đón về nhà còn Q2 tiếp tục điều khiển xe máy chở T2 về nhà Q2. Sau đó T2 điều khiển xe Sirius lên thành phố trả xe cho D rồi bắt taxi đi về nhà. Hậu quả anh Vũ Quang H bị thương, phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T.

Sau khi gây thương tích cho anh H, Đinh Tiến D đã bỏ trốn đến ngày 11/3/2023 ra đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 341/22/TgT ngày 13/9/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế T kết luận dấu hiệu chính qua giám định: Tổn thương do vật tày tác động làm rách da, tổ chức dưới da vùng mặt sau khuỷu tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 01%.

Công văn số 02/CV-TTPY ngày 05/01/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế T giải thích tỷ lệ tổn thương từng thương tích của anh Vũ Quang H như sau: Vùng mặt sau khuỷu tay trái có vết sẹo, đo (2x0,5)cm: 01%, mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái có đám xước da chưa bong vảy máu, đo (5x2,5)cm: 0,0%, mặt trước gối trái có đám xước da chưa bong vảy máu, đo (4x1,5)cm: 0,0%, mặt trước ngoài 1/3 dưới cẳng chân phải có đám xước da chưa bong vảy máu, đo (10x7)cm: 0,0%, mặt trên trong đốt 3 ngón 1 bàn chân trái có đám trượt xước da chưa bong vảy máu, đo (1x0,7)cm: 0,0%. Theo phương pháp cộng lùi, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Vũ Quang H tại thời điểm giám định là 01%.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Quang H không yêu cầu các đối tượng đã gây thương tích cho anh phải bồi thường trách nhiệm dân sự. Ngày 26/5/2023, gia đình bị cáo Đinh Tiến D đã tự nguyện nộp 3.000.000 đồng bồi thường thiệt hại cho bị hại tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Bản cáo trạng số 83/CT-VKSTPTB ngày 10/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Đinh Tiến D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi và diễn biến sự việc như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đinh Tiến D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 54, Điều 58, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Tiến D mức án từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Đinh Tiến D bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 26/5/2023.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Tiến D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, giấy chứng nhận thương tích, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về thương tích và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn từ trước với anh Vũ Quang H nên Đinh Tiến D đã nhờ Nguyễn Văn N1, Phạm Ngọc T2 và Phan Ngọc Q2 đánh cảnh cáo anh H. Khoảng 09 giờ ngày 30/8/2022, Phan Ngọc Q2 điều khiển xe mô tô chở Phạm Ngọc T2 và Nguyễn Văn N1 mang theo mỗi người một đoạn gậy gỗ do D đưa, đi đến cửa hàng bán mỹ phẩm số 204, đường T4, tổ 03, phường L2, thành phố T, tỉnh T của anh Vũ Quang H. Tại đây N1 và T2 dùng gậy vụt nhiều nhất vào tay, chân của anh H, tỷ lệ thương tích tại thời

điểm giám định là 01%. Sau khi gây thương tích cho anh H xong, N1 và T2 chạy ra ngoài lên xe máy do Q2 điều khiển, nổ máy đợi sẵn phóng xe bỏ chạy.

Hành vi của Đinh Tiến D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích, lần này tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm d khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Điều 134: *Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

i) Có tính chất côn đồ;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

d) Tái phạm nguy hiểm;

...

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình có thể gây thương tích cho người khác nhưng vẫn thực hiện. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã chuẩn bị hung khí nguy hiểm là đoạn gậy gỗ dài khoảng 60cm đường kính khoảng 05cm, nhờ Nguyễn Văn N1, Phạm Ngọc T2 và Phan Ngọc Q2 đánh cảnh cáo anh H, gây nên thương tích 01% cho bị hại. Điều này thể hiện hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ.

[4] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố đối với bị cáo Đinh Tiến D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét vai trò của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Đinh Tiến D giữ vai trò là chủ mưu, là người chuẩn bị công cụ, phương tiện và nhờ N1, Q2, T2 đi đánh anh H. Phạm Ngọc T2 và Nguyễn Văn N1 là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại nên giữ vai trò là người thực hành, Phan Ngọc Q2 giữ vai trò là người giúp sức chở T2, N1 đi đánh và bỏ chạy sau khi đánh anh H.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng, có bố đẻ là ông Đinh Đăng Đ được Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, Hội đồng Chính phủ thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang, mẹ đẻ là bà Phạm Thị S được Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, bị cáo ra đầu thú nên được áp dụng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì vậy áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe bị hại nên phải bồi thường cho bị hại là anh Vũ Quang H các khoản chi phí điều trị theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp, bồi thường ngày công không lao động được, bồi thường tổn thất tinh thần và tiền công người chăm sóc trong những ngày bị hại điều trị theo quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự. Anh Vũ Quang H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào cho anh. Tuy nhiên bị cáo Đinh Tiến D đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng, đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo biên lai thu số 0001024 ngày 26/5/2023. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo Đinh Tiến D.

[9] Đối với Phạm Ngọc T2 và Phan Ngọc Q2 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự tại Bản án số 22/2023/HS-ST ngày 22/02/2023.

[10] Đối với Nguyễn Văn N1 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử về tội Cố ý gây thương tích theo điểm d khoản 2 (thuộc trường hợp quy

định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự tại Bản án số 30/2023/HS-ST ngày 02/3/2023.

[11] Đối với anh Không Văn B1 là người được Đinh Tiến D nhờ đi mua hộ chiếc áo chống nắng cho Nguyễn Văn N1 mặc để đi đánh anh Vũ Quang H nhưng khi nhờ D không nói cho anh B1 biết mục đích mua áo chống nắng để làm gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình không có căn cứ để xử lý đối với B1.

[12] Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã truy tìm 02 đoạn gây gỗ là hung khí Phạm Ngọc T2 và Nguyễn Văn N1 sử dụng để đánh anh H nhưng không tìm thấy.

[13] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, không đeo biển kiểm soát, quá trình bỏ trốn, Đinh Tiến D đã bán chiếc xe trên cho người đi đường không quen biết.

[14] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự; Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Tiến D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đinh Tiến D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 11/3/2023).

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Đinh Tiến D bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Vũ Quang H số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Chuyển số tiền 3.000.000 đồng D đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo biên lai thu số 0001024 ngày 26/5/2023 để thi hành án cho anh Vũ Quang H.

4. Về án phí: Bị cáo Đinh Tiến D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam/Nhà tạm giữ;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lý